BUT VANG

Họ và tên : …… **BÀI TẬP THEO TUẦN**

Lớp: 5

TUẦN 34

PHẦN I: Khoanh tròn vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Tích của 0,415 và 25 là:

A. 10,375 B. 13,365 C. 15,495 D. 17,467

Câu 2. Lấy 12,25 nhân 102 rồi cộng 6,35 được kết quả là:

A. 1255,85 B. 1212,29 C. 1389,35 D. 1416,29

Câu 3. Cho: 6,05 × 10 … 6,04 × 5. Dấu (<, >, =) thích hợp điền vào chỗ chấm là:

A. > B. < C. =

Câu 4. Tìm x, biết $x + 20,5 = 4,25 \times 15$.

A. $x = 45,78$ B. $x = 50,46$ C. $x = 43,25$ D. $x = 50,14$

Câu 5. Tính bằng cách thuận tiện nhất: 8,62 × 0,15 × 20.

A. 95,43 B. 87,53 C. 25,86 D. 87,2

Câu 6. Một ô tô mỗi giờ đi được 42,5km. Vậy trong 5 giờ ô tô đi được số ki-lô-mét là:

A. 212,5km B. 102,6km C. 150, 5km D. 112,6km

Câu 7. Chu vi hình chữ nhật có chiều rộng bằng 5,4cm và chiều dài gấp 2 lần chiều rộng là:

A. 38,4cm B. 28,6cm C. 36,4cm D. 32,4cm

Câu 8: Một hình thang có diện tích 37m^2, đáy lớn 71dm và đáy bé 29dm. Chiều cao của hình thang đó là:

A. 64dm B. 74dm C. 44dm D. 74m

BUTVANG.VN

PHẦN II: TỰ LUẬN

Bài 1: Quãng đường AB dài 120km. Một ô tô đi quãng đường đó mất 2 giờ 30 phút. Một xe máy đi với vận tốc bằng $\frac{3}{4}$ vận tốc của ô tô và xuất phát cùng lúc với ô tô. Hỏi xe máy đến B sau bao lâu?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2: Một cửa hàng nhập về một số gói bánh. Sau khi bán hết số bánh đó, cửa hàng lãi được 622 500 đồng. Tính ra cửa hàng lãi 15% so với số tiền mua. Biết cửa hàng đó phải mua mỗi gói bánh với giá 25 000 đồng. Hỏi cửa hàng đã mua bao nhiêu gói bánh?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

BUTVANG.VN

Bài 3: Một thửa ruộng hình thang có đáy lớn dài 120m, đáy bé bằng 75% đáy lớn. Người ta mở rộng đáy bé thêm 10m, mở rộng đáy lớn thêm 6m thì diện tích thửa ruộng sẽ tăng thêm 80m^2. Tính diện tích thửa ruộng sau khi đã mở rộng.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

BUTVANG.VN

==========

CHÚC CON HOÀN THÀNH TỐT BÀI LÀM CỦA MÌNH

GỢI Ý/HƯỚNG DẪN GIẢI

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	A	A	C	C	A	D	B

PHẦN II. TỰ LUẬN

Bài 1:

Bài giải

Đổi 2 giờ 30 phút = 2,5 giờ

a)

Vận tốc của ô tô là :

120 : 2,5 = 48 (km/h)

b)

Vận tốc của xe máy là :

48 : 4 × 3 = 36 (km/h)

Thời gian đi của xe máy là :

120 : 36 = $\frac{10}{3}$ giờ = 3 giờ 20 phút

Đáp số: a) 48km/h

b) 3 giờ 20 phút

Bài 2:

Bài giải

Với số tiền vốn là 25000 thì tiền lãi là:

25000 : 100 × 15= 3750 (đồng)

Số bánh là:

622500 : 3750 = 166 (chiếc)

Đáp số: 166 chiếc bánh

Bài 3:

Bài giải

Đáy bé của thửa ruộng hình thang là

120 × 75 : 100 = 90 (m)

Bản quyền thuộc về Hệ thống Giáo dục Bút Vàng

Chiều cao của thửa ruộng hình thang là

$80 \times 2 : (10 + 6) = 10$ (m)

Đáy bé của thửa ruộng sau khi mở rộng là

$90 + 10 = 100$ (m)

Đáy lớn của thửa ruộng sau khi mở rộng là

$120 + 6 = 126$ (m)

Điện tích thửa ruộng sau khi mở rộng là

$(100 + 126) \times 10 : 2 = 1130$ (m^2)

Đáp số : 1130 m^2

Bản quyền thuộc về Hệ thống Giáo dục Bút Vàng